

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Trần Minh Hoàng

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh năm 1989 tại Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề Ngh: Mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th1 Ph (đã chết) và bà Trần Thị Tr; chồng tên Phạm Ngọc L1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Tổ Như của Văn phòng Luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Hoàng Khải của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

- Bị hại, gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường D5, khu tái định cư khóm O, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th: Luật sư Trịnh Hoàng Kiên của Công ty Luật TNHH MTV Quyền Công Lý thuộc Đoàn Luật sư thành phố C1 Thờ. Luật sư có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Lê Công Ngh, sinh năm 1950 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Ngọc L1, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Phạm Thị L và ông Phạm Ngọc L1 chung sống như vợ chồng. Sau đó, L và ông L1 thuê nhà số 83C5, đường Nguyễn Bình Khiêm, Khóm M, phường N, thành phố C để ở. Thông qua ông L1, L quen biết với bà Nguyễn Thị Th (bà Th là bạn học của ông L1). Quá trình tiếp xúc với bà Th và vào nhà ông Lê Công Ngh để mua rau, chuối, cá tại vườn nhà của ông Ngh. L biết bà Th có điều kiện kinh tế, có tiền cho vay; ông Ngh có tiền dưỡng già nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Th và ông Ngh. Mặc dù không có nghề Ngh ổn định (chủ yếu bán gà, vịt tại các chợ tự phát trên địa bàn Tp.Cà Mau), ở nhà thuê, chồng chạy xe tải thuê nhưng để tạo lòng tin, L nói mình tên là Phạm Kim L2, công tác tại Công an tỉnh Cà Mau; đưa ra thông tin gian dối là có nhà riêng (thực chất là nhà vợ chồng L thuê để ở), có xe tải. Đồng thời, L đặt mua qua mạng bộ trang phục nữ An ninh nhân dân, ve hàm, cầu vai cấp hàm Thượng úy, bảng tên Phạm Kim L2, số hiệu CAND 520-914. Sau đó, L mặc trang phục Công an (như trên), gửi hình ảnh L mặc trang phục Công an, ảnh chụp trong trụ sở Công an tỉnh Cà Mau, ảnh chụp tin nhắn giữa L với bà V Thị Phương Th1, cán bộ Phòng PC06 Công an tỉnh Cà Mau và bà Nguyễn Thông Th2, Chủ tịch Hội phụ nữ Công an tỉnh Cà Mau, gửi định vị vị Tr L đang ở tại trụ sở Công an tỉnh Cà Mau cho bà Th để bà Th tin L công tác chung với bà Th1 và bà Th2, nhiều lần L nhờ bà Th đến rước L tại cổng trụ sở Công an tỉnh Cà Mau.

Khi bà Th và ông Ngh đã tin tưởng L là cán bộ Công an, L tiếp tục đưa ra nhiều thông tin gian dối như C1 tiền hùn mua xe tải, mua nhà đất ở nhiều nơi tại Cà Mau, đầu tư nuôi tôm, đầu tư vốn kinh doanh... để nhờ bà Th chơi hụi giùm; vay, mượn tiền của bà Th và bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Hồng C (đều là chị ruột của bà Th) và ông Lê Công Ngh, để chiếm đoạt của những người này tổng số tiền 1.010.000.000đ. Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền 530.000.000 đồng gồm các khoản:

- Lần 1: Vào tháng 01/2020, L nói với bà Th có ai mở hụi, nhờ bà Th đứng tên tham gia chơi hụi giùm. Do tin tưởng L làm Công an có uy tín, có nhà riêng, có xe tải, nên bà Th đứng ra tham gia chơi hụi của bà Trần Kim C1, sinh năm 1986, trú ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước giùm L 03 chân hụi (gồm 02 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 36 chân và 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 25 chân). Khi hụi khai được 02 kỳ đến 03 kỳ, L kêu bà Th hốt hết 03 chân hụi. Sau khi nhận tiền hụi xong, L tiêu xài cá nhân, chỉ đưa tiền cho bà Th đóng hụi chết đến tháng 4/2021 thì không đưa tiền nữa. Bà Th đòi tiền để đóng hụi thì L viện nhiều lý do để không đóng. Ngày 21/4/2021, L viết biên nhận cho bà Th với nội dung: “Tôi tên: Phạm Kim L2, sinh năm 1989, số CMND số 381701203, cấp ngày

17/03/2021. Hiện đang công tác tại Công an tỉnh Cà Mau ... 02 chân hụi 2.000.000đ, hụi sẽ mãn ngày 15/12/2022; 01 chân hụi 1.000.000đ, hụi mãn ngày 15/3/2022... tổng số tiền hụi đóng hàng tháng cho chế Th là 5.000.000đ”. Nhưng từ đó đến khi mãn hụi, L vẫn không đưa tiền cho bà Th để đóng hụi chết, nên bà Th buộc phải đóng hụi chết thay L với số tiền 100.000.000đ.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy xác nhận trên là do L viết, ký ra.

- Lần 2: Tháng 3/2020, L nói dối với bà Th là L1 C1 tiền mua xe tải nên hỏi bà Th vay tiền, bà Th cho L vay 100.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, không viết biên nhận. Đến tháng 9/2020, L trả cho bà Th 50.000.000đ (trả trước khi bà Th tố giác), chiếm đoạt của bà Th 50.000.000đ.

- Lần 3: Tháng 4/2020, L chở bà Trần Thị Tr (là mẹ của L) qua nhà bà Th vay 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không viết biên nhận. Khi bà Tr nhờ L đem tiền trả bà Th, L không trả mà tự ý lấy số tiền này để tiêu xài (có trả lãi cho bà Th). Đến ngày 21/4/2021, L ghi giấy nhận nợ với bà Th tổng số tiền 100.000.000 đồng (lần 2 + lần 3), lãi suất 3,5%/tháng, nội dung: “Tôi tên Phạm Kim L2, sinh năm 1989... Hiện công tác tại Công an tỉnh Cà Mau, ngày 21/4/2021, có mượn của bà Nguyễn Thị Th số tiền 100.000.000đ, lãi suất 3,5%/tháng”.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy nhận nợ trên là do L viết, ký ra.

- Lần 4: Ngày 09/5/2020, L nói với bà Th là C1 vốn nuôi tôm công Ngh và nhờ bà Th vay tiền giùm. Bà Th đã bảo lãnh và giới thiệu Tạ Chí V (cháu ruột của bà Th) cho L vay 100.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng. Khi cho vay, ông Vũ yêu cầu phải có giấy chứng minh nhân dân, L nói dối là giấy CMND kẹt trong hồ sơ ở cơ quan nên thay bằng giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Tr (mẹ của L). Ông V đưa số tiền 100.000.000đ cho bà Th, bà Th đưa lại cho L. Sau khi nhận được tiền, L đưa cho bà Th 01 Giấy nhận nợ có nội dung: “Tôi tên Trần Thị Tr, CMND số 380702827 cấp ngày 21/7/2021, có mượn của Tạ Chí V số tiền 100.000.000đ, ký tên người nhận tiền Trần Thị Tr” và đóng lãi đến tháng 10/2020 thì không đóng lãi nữa, nên ông Vũ đòi lại số tiền vay. Do L không trả tiền cho ông Vũ nên bà Th phải trả 100.000.000 đồng cho ông Vũ vì đã bảo lãnh cho L vay tiền.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết, chữ ký trong giấy nhận nợ do L viết ra.

- Lần 5: Đầu tháng 7/2020, bà Phạm Thị N (cô ruột của L), C1 vay 40.000.000 đồng nên đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N cho L để nhờ L thế chấp vay tiền giùm. L thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N cho bà Th để vay giùm bà N 40.000.000đ. Vài ngày sau, L đến gặp bà Th, nói dối là bà N C1 vay thêm 40.000.000đ để chuẩn bị làm đám cưới cho con. Tin lời L, bà Th đã đưa thêm cho L 40.000.000đ, L chiếm đoạt số tiền này chi xài cá nhân. Đầu năm 2022, bà N gặp bà Th trả 40.000.000đ để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì lúc này bà Th và bà N mới biết L đã lừa bà Th để vay thêm số tiền 40.000.000đ.

- Lần 6: Ngày 26/7/2020, L nói dối với bà Th là ông Đinh Minh Tr (chồng của

bà N) C1 thêm tiền làm đám cưới cho con, do ông Tr say rượu nên không trực tiếp gặp bà Th để vay tiền được, nên nhờ L vay giùm số tiền 70.000.000đ. Do tin tưởng L, bà Th đồng ý cho ông Tr vay 70.000.000đ và đưa mẫu giấy vay tiền cho L đem về cho ông Tr viết và ký nhận. Sau đó, L tự ý ký và ghi tên ông Đinh Minh Tr vào giấy vay tiền, cùng ngày L đem giấy vay tiền có nội dung: “Tôi tên Đinh Minh Tr, số CMND 380799043 ngày 26/7/2020 vay của bà Th số tiền 70.000.000đ” đưa cho bà Th, bà Th đưa cho L số tiền 70.000.000đ. L chiếm đoạt số tiền này chi xài cá nhân.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy nhận nợ do L viết ra.

- Lần thứ 7: Tháng 10/2020, L tiếp tục nói dối bà Th là C1 tiền mua đất và hỏi vay tiền của bà Th nhằm mục đích chiếm đoạt chi xài cá nhân. Ngày 16/10/2020, bà Th cho L vay 120.000.000 đồng, L viết giấy mượn tiền có nội dung. “Tôi tên Phạm Kim L2, sinh năm 1989... Hiện công tác tại Công an tỉnh Cà Mau, ngày 16/10/2020, có mượn của bà Nguyễn Thị Th số tiền 120.000.000đ”.

2. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ch số tiền 150.000.000 đồng:

Thông qua mối quan hệ với bà Th, L quen biết với bà Ch. Đầu tháng 4/2020, L đến quầy bán thịt heo của bà Ch tại phường 9, thành phố Cà Mau để mua thịt. L nói mình tên L2, công tác tại Công an tỉnh Cà Mau, có quen biết các cơ quan chức năng, nếu có vấn đề gì trong việc mua bán, thì nói để L giúp đỡ. Để chiếm đoạt tiền của bà Ch, L nói dối với bà Ch là đang mua đất ở xã An Xuyên, thành phố Cà Mau còn thiếu tiền nên hỏi bà Ch vay tiền. Bà Ch tin tưởng L là cán bộ Công an nên đã cho L vay 150.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng. Do bận buôn bán nên bà Ch nhờ Tạ Chí V (con của bà Ch) đem tiền đưa cho L. Tuy nhiên, ông V làm nghề tài xế, có khách gọi phải lái xe nên ông V giao tiền cho bà Th nhờ đưa cho L. L có đưa cho bà Ch 01 Giấy vay tiền (đánh máy), có nội dung: “Tôi tên Phạm Kim L2, sinh năm 1989... Hiện công tác tại Phòng kinh tế Công an tỉnh Cà Mau, ngày 15/4/2020..., có vay tiền của ông Tạ Chí V số tiền 150.000.000đ, lãi suất 6%, thời hạn vay: Khi nào C1 lấy tiền gốc bà C cho hay trước 15 ngày sẽ trả đủ. Bên người cho vay tên Nguyễn Thị Ch”. L đã chiếm đoạt số tiền này của bà Ch để chi xài cá nhân.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền trên là do L viết, ký ra.

3. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Hồng C số tiền 230.000.000 đồng:

Tháng 6/2020, bà Th cùng L đến nhà bà Nguyễn Hồng C chơi. L cũng nói với bà C là mình tên L2, công tác tại Công an tỉnh Cà Mau. Biết bà C có tiền (do bà C chuẩn bị xây nhà) nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà C. Tháng 8/2020, L nói dối với bà C là C1 tiền mua đất ở phường 1, thành phố Cà Mau và hỏi vay tiền của bà C. Tin tưởng L làm trong ngành Công an, nên bà C cho L vay 230.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng (không viết biên nhận). Do bà C bận công việc nên nhờ bà Th giao tiền cho L. Đến ngày 17/4/2021, bà C đòi lại tiền để cất nhà, do đã chi xài cá nhân hết số tiền nêu trên, không có tiền trả cho bà C, nên L viết giấy nhận nợ cho bà C với nội dung: “Tôi tên Phạm Kim L2, sinh năm 1989..., có mượn của bà C số tiền 230.000.000đ... cam đoan trả vào ngày 17/5/2021 số tiền 230.000.000đ”.

Tại kết luận giám định số 397/K-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền trên là do L viết, ký ra.

4. Chiếm đoạt của ông Lê Công Ngh số tiền 100.000.000đ:

Đầu năm 2020, L thường xuyên đến vườn nhà ông Lê Công Ngh để mua rau, chuối, cá về bán lại. L giới thiệu mình tên Phạm Kim L2 cấp bậc Trung úy công tác tại Công an tỉnh Cà Mau, quen biết nhiều người trong Công an tỉnh Cà Mau (những người này ông Ngh cũng biết), nên ông Ngh tin tưởng L là cán bộ Công an tỉnh Cà Mau. Sau đó, L còn nói với ông Ngh là được lên cấp hàm Thượng úy. Thấy ông Ngh tin tưởng, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Ngh nên nói với ông Ngh là kẹt vốn để kinh doanh, mua bán và hỏi vay, mượn tiền của ông Ngh. Tin tưởng L làm Công an, có uy tín, nên ông Ngh cho L vay, mượn tổng số 140.000.000đ. Cụ thể:

- Ngày 06/3/2021, L vay của ông Ngh 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng.
- Ngày 15/3/2021, L mượn của ông Ngh 20.000.000 đồng.
- Ngày 28/3/2021, L mượn của ông Ngh 20.000.000 đồng.

Sau khi dùng thủ đoạn gian dối để vay, mượn của ông Ngh số tiền nêu trên, L đã trả cho ông Ngh được 40.000.000đ (trả trước khi bị tố giác), còn lại 100.000.000đ L chiếm đoạt chi xài cá nhân.

Đối với trang phục nữ An ninh nhân dân, ve hàm, cầu vai (cấp hàm Thượng úy), bảng tên Phạm Kim L2, số hiệu CAND 520-914, sau khi sự việc bị phát hiện L đã đốt hết, không thu giữ được.

* Tại Bản kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Trích xuất, phục hồi tin nhắn Zalo Phạm Thị L (Zalo “Lien L1” và Zalo Nguyễn Thị Th (Zalo “Th Nguyen”) trên điện Thoại của Nguyễn Thị Th dung lượng 835MB.

- Trích xuất thông tin cá nhân:

+ Zalo “Lien L1” xác định được: danh bạ: Lien L1; giới tính: Nữ; ngày, tháng sinh: 15/11; số điện Thoại +84919114737.

+ Zalo “Th Nguyen” xác định được: danh bạ: Th Nguyen; giới tính: Nữ; ngày, tháng, năm sinh: 05/09/1983; số điện Thoại +84919832060.

+ Zalo “L1 L” xác định được: danh bạ: L1 L; giới tính: Nam; ngày, tháng, năm sinh: 15/5/1985; số điện Thoại +84919114437.

- Không xác định trang cá nhân Zalo “Lien L1”, Zalo “L1 L”

- 02 (hai) ảnh Phạm Thị L mặc trang phục Công an nhân dân; 01 (một) ảnh thẻ học viên Manulife đề tên Phạm Kim L2; 14 (mười bốn) ảnh thể hiện nội dung nhắn tin Zalo giữa Phạm Thị L với Nguyễn Thị Th được trích xuất trên bộ nhớ điện thoại di động. Không cắt, ghép hay chỉnh sửa.

* Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Cà Mau xác định: Phạm Thị L (Phạm Kim L2) từ trước đến nay không có trong biên chế Công an tỉnh Cà Mau; Số hiệu CAND 520-914 cấp cho đồng chí Đại tá Dương Quốc Kh, nguyên Trưởng Công an huyện Trần Văn Thời.

- Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo tù 09 năm đến 11 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả cho bà Th 240.000.000đ, hoàn trả cho ông Ngh 25.000.000đ, hoàn trả cho bà Ch 150.000.000đ, hoàn trả cho bà C 230.000.000đ. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý sổ vàng nữ trang đã thu giữ của bị cáo để khắc phục cho bà Ch ½ và cho bà C ½.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 38 chiếc vòng kim loại màu vàng; Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tất; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện Thoại di động; Lưu tại hồ sơ các biên nhận đã thu giữ.

- Các Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có trả cho các bị hại được 01 số tiền lãi nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị xem xét hành vi cho vay lãi nặng đối với phía các bị hại.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th trình bày: Quá trình điều tra đã xác định không có cơ sở xem xét hành vi cho vay lãi nặng đối với bà Th.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi nhận được Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 72/KLĐT-VPCQCSĐT ngày 24/10/2023, Phạm Thị L có khiếu nại được Thủ trưởng CQCSĐT Công an tỉnh Cà Mau thụ lý và có Thông báo số 1681/TB-VPCQCSĐT ngày 01/11/2023. Ngày 07/11/2023, Thủ trưởng CQCSĐT Công an tỉnh Cà Mau có Quyết định số 26/QĐ-VPCQCSĐT giải quyết khiếu nại giữ nguyên Bản kết luận điều tra số 72/KLĐT-VPCQCSĐT ngày 24/10/2023. Sau đó, ngày 09/11/2023, L tiếp tục khiếu nại đến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết tại Quyết định số 16/QĐ-VKS ngày 17/11/2023 bác đơn khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2020 đến năm 2021, Phạm Thị L giả danh là cán bộ đang công tác tại Công an tỉnh Cà Mau với tên là Phạm Kim L2, cấp hàm Thượng úy và dùng nhiều thủ đoạn khác để tạo lòng tin cho nhiều người. Sau đó, L đưa thông tin gian dối là C1 mua xe, mua nhà đất, nuôi tôm, đầu tư kinh doanh... để vay, mượn tiền, nhờ chơi hụi giùm sau đó hốt hụi rồi không đóng hụi chết và tự ý giả danh bà Phạm Thị N, ông Đinh Minh Tr để vay, mượn tiền nhằm mục đích chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Hồng

C, Lê Công Ngh với tổng số tiền 1.010.000.000đ để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Trong đó, L có 07 lần gian dối để vay, mượn của bà Th chiếm đoạt 530.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Ch 01 lần số tiền 150 triệu đồng, chiếm đoạt của bà C 01 lần số tiền 230 triệu đồng và chiếm đoạt của ông Ngh 01 lần số tiền 100 triệu đồng. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chủ yếu mua bán gà vịt, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã giả danh Cán bộ công tác tại Công an tỉnh Cà Mau, dùng thủ đoạn đưa ra nhiều thông tin gian dối về nhân thân, lai lịch (cố ý thay đổi tên, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nghề nghiệp) để che giấu hành vi phạm tội, gian dối về nhà đất, tài sản, gian dối cần trả tiền hùn mua xe tải, mua đất, cần vốn kinh doanh để các bị hại tin và cho vay, mượn tiền, nhờ đứng bảo lãnh chơi hụi, nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và phải hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; có ông nội tên Phạm Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; quá trình chiếm đoạt, bị cáo có trả cho các bị hại được một khoản tiền lãi.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Các giao dịch vay, mượn tiền giữa bị cáo và các bị hại trong vụ án là vô hiệu. Vì vậy, chỉ buộc bị cáo L hoàn trả cho bị hại số tiền gốc, khấu trừ số tiền bị cáo và gia đình đã trả được 365 triệu đồng (gồm trả cho bà Th 290 triệu đồng, trả cho ông Ngh 75 triệu đồng). Cụ thể, buộc bị cáo còn phải hoàn trả cho các bị hại số tiền như sau:

- Hoàn trả cho bà Th 240.000.000đ;
- Hoàn trả cho bà Ch 150.000.000đ;
- Hoàn trả cho bà C số tiền 230.000.000đ;
- Hoàn trả cho ông Ngh 25.000.000đ.

Trường hợp chậm thanh toán, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[6.2] Về phần lãi các khoản vay, quá trình điều tra bị cáo xác định không nhớ đóng bao nhiêu, đóng cho khoản nào, không có chứng từ để chứng minh. Việc bị cáo khai có dùng một phần số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của các bị hại để cho

nhiều người vay lại như: Lâm Thị Bé T, Trần Văn Kh, Lê Thị Thu H, Ph và B, H, Triệu Quốc S, Nguyễn Ngọc Ch, Thái Mỹ X, Phan Ngọc Đ, Huỳnh Thị Bích Ng, Dư Hoài T, Trần Thị Th, qua xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được, do đó không có cơ sở để xử lý.

[6.3] Đối với số vàng nữ trang thu giữ của bị cáo theo Công văn số 05/CV-HK HCM ngày 03/8/2023 của Hội Mỹ nghệ Kim hoàn tỉnh Cà Mau xác định đồ vật bên trong túi niêm phong ký hiệu PS3-1908354 có 02 lượng 09 chỉ 04 phân 04 ly vàng 610 và 07 phân 03 ly vàng 99,99. Số vàng này tiếp tục giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý để bảo đảm cho việc thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tất màu xanh thu giữ của bị cáo.

Đối với 38 vòng kim loại màu vàng thu giữ của bị cáo được đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3-1908353 qua xác định của Hội Mỹ nghệ Kim hoàn tỉnh Cà Mau không phải là vàng, không xác định giá trị, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 07 giấy vay, mượn tiền (bản gốc), 03 giấy mượn tiền (bản photo) và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L (bản gốc) thu giữ được chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th được chấp nhận.

[9] Do bị kết án và phải thanh toán nợ nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Việc thỏa thuận giữa bị cáo với các bị hại về lãi suất vay từ 2%/tháng đến 10%/tháng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về việc cho vay lãi nặng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo và các bị hại thì không có tài liệu nào chứng minh việc thu lợi bất chính từ các bị hại, việc đóng lãi cũng không có giấy tờ, biên nhận (các biên nhận ghi việc thỏa thuận lãi nhưng thực tế bị cáo đóng lãi được một vài lần để che giấu hành vi phạm tội và để vay tiếp các lần sau). Vì vậy, không đủ căn cứ xem xét hành vi cho vay nặng lãi đối với các bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trong vụ án này phù hợp.

[11] Đối với ông Phạm Ngọc L1, chồng của bị cáo: Quá trình điều tra xác định ông L1 không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Ông L1 không phải là đồng phạm nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 47, Điều 48; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Phạt bị cáo L 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

3. Buộc bị cáo L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

3.1. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng;

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ch 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng;

3.3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng C 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng;

3.4. Hoàn trả cho ông Lê Công Ngh 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tiếp tục quản lý tài sản thu giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án, gồm: 25 (hai mươi lăm) chiếc vòng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, trên khóa có ký hiệu “610” và “KC”; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng, trên ổ khóa có ký hiệu “610”, “C1” và “A-HOA”; 01 (một) nhẫn hình ông thần tài kim loại màu vàng, có ký hiệu “YEN9999”; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, hình trái châu, trên khóa có ký hiệu “A-HOA”; 01 (một) nhẫn đính đá kim loại màu vàng, có ký hiệu “TKJ610” và “PT117”; 01 (một) nhẫn đính đá kim loại màu vàng, có ký hiệu “AHOA” và “TNTR610”. Các đồ vật trên đã được niêm phong, túi niêm phong PS3-1908371. Túi niêm phong mã số PS3-1908371 hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

5. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Galaxy M51, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số seri: RF8R201JFBW có gắn 01 sim điện thoại Vinaphone, số 0919114737, số trên sim “89840200010871223053”, đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Thị L. Điện thoại hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

6. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi tất màu xanh, đã được niêm phong, túi niêm phong PS2-1904194. Túi niêm phong PS2-1904194 hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

7. Trả lại cho bị cáo 38 (ba mươi tám) vòng kim loại màu vàng, đã được niêm phong, túi niêm phong PS3-1908372. Túi niêm phong PS3-1908372 hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

8. Chuyển lưu theo hồ sơ các tài liệu gồm: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 381701201 mang tên Phạm Thị L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/02/2016; 07 (bảy) giấy xác nhận, giấy nhận nợ, giấy mượn tiền, giấy vay tiền (bản gốc, bút lục số 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74); 03 (ba) giấy mượn tiền (bản photo, bút lục số 383, 385, 386).

9. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 29.800.000 (hai mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

10. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

11. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế